

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 876/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 23-6-2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy An, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174 /2022/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST – HNGĐ ngày 7/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1978 ; Tạm trú: đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; ***Chỗ ở:*** đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông Võ Văn Q, sinh năm:1982 ; Tạm trú: đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày: Bà và ông Q tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đ. Quá trình sống chung giữa bà và ông Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông Q không tôn trọng, có những lời nói xúc

phạm bà không chấp nhận được. Bà mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung: Có hai con chung tên Võ Thị Bảo T, sinh ngày 5/8/2008 và Võ Gia K, sinh ngày 30/5/2015. Bà xin được nuôi dưỡng hai con chung, Ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho hai trẻ. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q trình bày: Ông thừa nhận mối quan hệ hôn nhân, con chung như bà N trình bày. Từ khi cưới bà N về ông vẫn làm việc chăm lo cho gia đình, ông có những lời lẽ nặng nề nhưng bà N cũng trả lời lại và cuộc sống vẫn hạnh phúc. Đến năm 2021 do dịch bệnh Covid -19 cuộc sống kinh tế khó khăn nhưng bà N không chia sẻ mà đòi ra ở riêng, đi làm tận khuya mới về nhà, không quan tâm con cái gia đình. Ông mong muốn đoàn tụ chăm lo cho vợ con. Vì không muốn ly hôn nên ông không có ý kiến về con chung. Tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà N trình bày trong suốt thời gian qua ông Q không hề thay đổi, gần đây vẫn có những lời lẽ miệt thị, nhục mạ bà. Bà đã chịu đựng hơn 10 năm nay nên đã suy nghĩ rất kỹ khi quyết định mong Tòa giải quyết cho được ly hôn. Bà xin được nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Bảo T còn Võ Gia K giao ông Q nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và bà cũng không đủ kinh tế để nuôi dưỡng cả hai. Bà không cấp dưỡng nuôi con cũng không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Q không chấp nhận yêu cầu của bà N vì ông vẫn chăm lo cho vợ con, mong muốn có thời gian để sửa đổi đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Ông đang nuôi dưỡng con chung tên Võ Gia K nên cũng đồng ý nuôi con chung theo yêu cầu của bà N, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và quy định về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thúy N nguyện kết hôn với ông Võ Văn Q năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2008, quyển số 01 ngày 26/02/2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh. Nay, bà N yêu cầu được ly hôn với ông Q, ông Q đang cư trú tại quận Gò Vấp nên yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận

Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà N cho thấy trong quá trình sống chung giữa bà và ông Q không có sự tôn trọng lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Ông Q mong muốn đoàn tụ nhưng không có hành động cụ thể để hàn gắn hạnh phúc gia đình cũng không đến hòa giải, cho thấy cuộc sống giữa hai bên có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[3] Về con chung: Ông Q đồng ý theo yêu cầu của bà N giao con chung tên Võ Thị Bảo T cho bà N nuôi dưỡng, ông Q nuôi dưỡng con chung tên Võ Gia K và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con. Trường hợp bà N, ông Q không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N, ông Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho bà N, ông Q do hai bên không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn, bà N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy N

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Võ Văn Q, (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2008, quyền số 01 ngày 26/02/2008 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Đ theo cấp cho ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Thúy N không còn hiệu lực).

Về con chung: Ông Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Gia K sinh ngày 30/5/2015, bà N nuôi dưỡng con chung Võ Thị Bảo T, sinh ngày 05/8/2008 cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con bà N, ông Q.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N, ông Q có quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con; Yêu cầu hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0047843 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

